TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2019 - 2020

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2014 + 2015 + 2016 + 2017 + 2018

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ
1	D16_CDT	1CKCDTC400	Tự chọn tự do 4 : Bảo trì công nghiệp	**2**	45	30	15	0	0	0	0	HK8
2	D16_CDT	ME09017	Thực hành CNC	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK8
3	D16_CDT	1CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	**2**	30	15	15	0	0	0	0	HK8
4	D16_CDT	1CKTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	**2**	90	0	0	0	90	0	0	HK8
5	D16_CDT	1CKBTTN002	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2020	**6**	225	0	0	0	0	0	225	HK8
6	D17_CDT	ME03019	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK6
7	D17_CDT	ME03020	Đo lường công nghiệp	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK6
8	D17_CDT	ME09012	PLC	**2**	0	30	0	0	0	0	0	HK6
9	D17_CDT	ME03023	Quản lý sản xuất	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK6
10	D17_CDT	ME03024	Robot công nghiệp	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK6
11	D17_CDT	ME09013	Thí nghiệm Công nghệ khí nén	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK6
12	D17_CDT	ME03021	Thí nghiệm Kỹ thuật số	**1**	0	0	0	0	30	0	0	HK6
13	D17_CDT	ME03022	Thí nghiệm PLC	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK6
14	D17_CDT	ME03025	Thí nghiệm Điện tử công suất	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK6
15	D17_CDT	ME03026	Thí nghiệm Vi xử lý và vi điều khiển	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK6
16	D17_CDT	ME09014	Thực tập Cơ khí	**2**	60	0	0	0	60	0	0	HK6
17	D18_CDT	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	**3**	45	45	0	0	0	0	0	HK4
18	D18_CDT	GS19004	Tiếng Anh 4	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4
19	D18_CDT	ME03006	Nhập môn công tác kỹ sư	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK4
20	D18_CDT	ME09006	Công nghệ thủy lực	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK4
21	D18_CDT	ME03007	Điện tử 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
22	D18_CDT	ME03009	Cung cấp điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
23	D18_CDT	ME03010	Truyền động điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK4
24	D18_CDT	ME03008	Thí nghiệm Kỹ thuật đo lường cơ khí	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK4
25	D18_CDT	ME09007	Thí nghiệm Truyền động cơ khí	**1**	30	0	0	0	30	0	0	HK4
26	D19_CDT	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ) (= Toán A3 của khóa 2016, 2015, 2014)	**4**	60	45	15	0	0	0	0	HK2
27	D19_CDT	GS43002	Vật lý 2	**4**	60	45	15	0	0	0	0	HK2
28	D19_CDT	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2
29	D19_CDT	GS19002	Tiếng Anh 2	**2**	45	15	0	30	0	0	0	HK2
30	D19_CDT	GS79005	Triết học Mác - Lênin	**3**	45	45	0	0	0	0	0	HK2
31	D19_CDT	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK2
32	D19_CDT	ME09002	Cơ ứng dụng 1	**2**	30	30	0	0	0	0	0	HK2
33	D19_CDT	ME03001	Giải tích mạch điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	HK2
34	D19_CDT	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	**1**	15	0	0	0	15	0	0	HK2
35	D19_CDT	GS99001	Giáo dục thể chất 1	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
36	D19_CDT	GS99002	Giáo dục thể chất 2	**0**	30	0	0	0	30	0	0	HK2
Các lớp_môn học mở cho Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử các khóa 2014, 2015, 2016, 2017 và 2018:												
1	DH_CDT_CHUNG	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	**4**	75	45	0	30	0	0	0	HK2